|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2020/NĐ-CP | *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập**

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực: Giáo dục đào tạo; dạy nghề; y tế; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin truyền thông và báo chí; khoa học và công nghệ; sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ công, phục vụ quản lý nhà nước (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp công).

2. Đơn vị sự nghiệp công trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội áp dụng các quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công” là các quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của đơn vị sự nghiệp công.

2. “Dịch vụ sự nghiệp công” là dịch vụ sự nghiệp trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo; dạy nghề; y tế; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin truyền thông và báo chí; khoa học và công nghệ; sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

3. “Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước” là dịch vụ sự nghiệp công mà Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoặc dịch vụ sự nghiệp công chưa tính đủ chi phí trong giá, phí, được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

4. “Dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước” là dịch vụ sự nghiệp công có điều kiện xã hội hóa cao, Nhà nước không bao cấp, giá dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường.

**Điều 4. Quản lý nhà nước đối với dịch vụ sự nghiệp công và đơn vị sự nghiệp công**

1. Xây dựng pháp luật về quản lý nhà nước đối với dịch vụ sự nghiệp công và đơn vị sự nghiệp công; khuyến khích, tạo điều kiện, thiết lập môi trường hoạt động bình đẳng, cạnh tranh cho các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

2. Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực; danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước quản lý; quy định về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

3. Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công.

4. Quy định lộ trình tính đủ giá, phí để đơn vị sự nghiệp công thực hiện và hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách sử dụng dịch vụ sự nghiệp công.

5. Quy định trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể và điều kiện tổ chức, hoạt động của đơn vị sự nghiệp công; sắp xếp, chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; giao quyền tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công trực thuộc.

6. Quy định về chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công sang đơn vị sự nghiệp ngoài công lập hoặc doanh nghiệp.

7. Ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công.

8. Thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm trong hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

**Chương II**

**CƠ CHẾ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG**

**Mục 1**

**GIÁ, PHÍ DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG**

**Điều 5. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước**

*1. Tiêu chí xác định dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước:*

*a) Các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu do ngân sách nhà nước đảm bảo chi phí được quy định tại các Luật chuyên ngành.*

*b) Các dịch vụ phục vụ nhiệm vụ chính trị, quản lý nhà nước, dịch vụ không có khả năng xã hội hóa. Việc xác định, phân loại danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ theo quy định của cấp có thẩm quyền.*

*2. Khung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước*

*Căn cứ tiêu chí xác định danh mục danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại Khoản 1 Điều này và khung danh mục dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý hoặc dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của ngành, lĩnh vực quản lý theo thẩm quyền quy định tại Khoản 3 Điều này.*

*3. Thẩm quyền quy định danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước*

*a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương xác định danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của ngành, lĩnh vực quản lý và danh mục dịch vụ sự nghiệp công của Bộ, cơ quan Trung ương để trình Thủ tướng Chính phủ quy định, sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.*

*b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương, phù hợp với danh mục dịch vụ sự nghiệp công của ngành, lĩnh vực và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.*

*c) Trường hợp chưa có danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công của ngành, lĩnh vực; các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ động ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công của Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương để thực hiện. Khi danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công của ngành, lĩnh vực được ban hành thì thực hiện rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với danh mục dịch vụ sự nghiệp công của ngành, lĩnh vực; và trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền.*

**Điều 6. Giá, phí dịch vụ sự nghiệp công**

1. Giá dịch vụ sự nghiệp công

a) Dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

- Đơn vị sự nghiệp công được xác định giá dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, được quyết định các khoản thu, mức thu bảo đảm bù đắp chi phí hợp lý, có tích lũy theo quy định của pháp luật đối với từng lĩnh vực;

- Riêng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và dịch vụ giáo dục, đào tạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở giáo dục, đào tạo của Nhà nước thực hiện theo quy định pháp luật về giá.

b) Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

*- Giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được xác định trên cơ sở tính đầy đủ các chi phí cấu thành dịch vụ theo quy định của pháp luật về giá và lộ trình tính đủ chi phí vào giá theo quy định tại Nghị định này. Các chi phí bao gồm:*

*(i) Chi phí tiền lương tính theo mức lương cơ sở, hệ số tiền lương ngạch, bậc, chức vụ đối với đơn vị sự nghiệp công lập và định mức lao động do các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền.*

*(ii) Chi phí trực tiếp và chi phí quản lý được xác định trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.*

*Trường hợp cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, chi phí trực tiếp và chi phí quản lý được xác định trên cơ sở mức bình quân thực hiện của 03 năm trước liền kề.*

*(iii) Chi phí khấu hao tài sản cố định tính theo quy định của cấp có thẩm quyền về quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại đơn vị sự nghiệp công lập.*

- Phương pháp định giá và cơ quan có thẩm quyền định giá dịch vụ sự nghiệp công thực hiện theo quy định pháp luật về giá;

- Trong phạm vi khung giá dịch vụ sự nghiệp công do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, đơn vị sự nghiệp công quyết định mức giá cụ thể cho từng loại dịch vụ; trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định cụ thể giá dịch vụ sự nghiệp công, đơn vị thu theo mức giá quy định.

2. Phí dịch vụ sự nghiệp công

Dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục thu phí thực hiện theo quy định pháp luật về phí, lệ phí. Đơn vị sự nghiệp công được thu phí theo mức thu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

**Điều 7. Lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước**

1. Lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công

*a) Đến năm 2021, thực hiện tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản cố định. Căn cứ vào tình hình thực tế, các đơn vị sự nghiệp công được thực hiện trước lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công. Đối với dịch vụ sự nghiệp công đang được Nhà nước đặt hàng theo giá tính đủ chi phí thì tiếp tục thực hiện theo giá tính đủ chi phí.*

*b) Lộ trình tính giá đối với giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và và giá dịch vụ giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục, đào tạo của Nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về giá và pháp luật chuyên ngành.*

2. Căn cứ vào tình hình thực tế, các đơn vị sự nghiệp công được thực hiện trước lộ trình giá dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định về giá dịch vụ sự nghiệp công tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định này, khả năng cân đối ngân sách nhà nước và khả năng chi trả của người hưởng thụ, quy định lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền.

**Điều 8. Giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.**

*Căn cứ danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại Điều 6 Nghị định này, các Bộ, cơ quan Trung ương; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cơ quan quản lý trực thuộc được ủy quyền quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; đặt hàng (hoặc giao nhiệm vụ trong trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định) đối với nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác; hoặc tổ chức đấu thầu theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (sau đây gọi là Nghị định số 32/2019/NĐ-CP).*

**Mục 2**

**TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH**

**Điều 9. Tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư**

1. Nguồn tài chính của đơn vị

a) Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công *thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước*, bao gồm cả nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công *theo giá quy định của cấp có thẩm quyền;*

*b) Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công không thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, liên doanh, liên kết và dịch vụ khác.*

c) Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí được để lại chi theo quy định (phần được để lại chi thường xuyên và chi mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản phục vụ công tác thu phí);

d) Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có);

đ) Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có), gồm: Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (đối với đơn vị không phải là tổ chức khoa học công nghệ); kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình, dự án, đề án khác; kinh phí đối ứng thực hiện các dự án theo quyết định của cấp có thẩm quyền; vốn đầu tư phát triển; kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động sự nghiệp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;

e) Nguồn vốn vay, viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật.

2. Sử dụng nguồn tài chính

a) Chi đầu tư từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vốn vay và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

- Căn cứ nhu cầu đầu tư và khả năng cân đối các nguồn tài chính, đơn vị chủ động xây dựng danh mục các dự án đầu tư, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trên cơ sở danh mục dự án đầu tư đã được phê duyệt, đơn vị quyết định dự án đầu tư, bao gồm các nội dung về quy mô, phương án xây dựng, tổng mức vốn, nguồn vốn, phân kỳ thời gian triển khai theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Đơn vị sự nghiệp công được vay vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước hoặc được hỗ trợ lãi suất cho các dự án đầu tư sử dụng vốn vay của các tổ chức tín dụng theo quy định.

- Căn cứ yêu cầu phát triển của đơn vị, Nhà nước xem xét bố trí vốn cho các dự án đầu tư đang triển khai, các dự án đầu tư khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Chi thường xuyên: Đơn vị được chủ động sử dụng các nguồn tài chính giao tự chủ quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c (phần được để lại chi thường xuyên) và Điểm d Khoản 1 Điều này để chi thường xuyên. Một số nội dung chi được quy định như sau:

- Chi tiền lương: *Đơn vị sự nghiệp công thực hiện chi tiền lương cho công chức, viên chức, người lao động theo ngạch, bậc, hạng chức danh nghề nghiệp, chức vụ, vị trí việc làm; các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương do Nhà nước quy định; chi tiền công theo hợp đồng vụ việc (nếu có). Căn cứ vào tình hình thực tế kết quả hoạt động tài chính của đơn vị, Thủ trưởng đơn vị có thể quyết định chi trả tiền lương thêm một lần trên cơ sở tiền lương cấp bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp theo quy định hiện hành của Nhà nước và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.*

Khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương, đơn vị tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ nguồn thu của đơn vị (ngân sách nhà nước không cấp bổ sung).

- Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý

Đối với các nội dung chi đã có định mức chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Căn cứ vào khả năng tài chính, đơn vị được quyết định mức chi cao hơn hoặc thấp hơn mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị;

Đối với các nội dung chi chưa có định mức chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Căn cứ tình hình thực tế, đơn vị xây dựng mức chi cho phù hợp theo quy chế chi tiêu nội bộ và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

- Trích khấu hao tài sản cố định theo quy định. Tiền trích khấu hao tài sản hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách được hạch toán vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

c) Chi nhiệm vụ không thường xuyên: Đơn vị chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành đối với từng nguồn kinh phí quy định tại Điểm c (phần được để lại chi mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản phục vụ công tác thu phí), Điểm đ và Điểm e Khoản 1 Điều này.

d) Đơn vị sự nghiệp công phải thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về mức chi, tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; tiêu chuẩn, định mức về nhà làm việc; tiêu chuẩn, định mức trang bị điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động; chế độ công tác phí nước ngoài; chế độ tiếp khách nước ngoài và hội thảo quốc tế ở Việt Nam.

3. Phân phối kết quả tài chính trong năm

a) Hàng năm, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên (nếu có), đơn vị được sử dụng theo trình tự như sau:

- Trích tối thiểu 25% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

- Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập: Đơn vị được tự quyết định mức trích Quỹ bổ sung thu nhập (không khống chế mức trích);

- Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương, tiền công thực hiện trong năm của đơn vị;

- Trích lập Quỹ khác theo quy định của pháp luật;

- Phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại (nếu có) sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

b) Sử dụng các Quỹ

- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: Để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc; phát triển năng lực hoạt động sự nghiệp; chi áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ; đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho người lao động trong đơn vị; góp vốn liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (đối với đơn vị được giao vốn theo quy định) để tổ chức hoạt động dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và các khoản chi khác (nếu có).

- Quỹ bổ sung thu nhập: Để chi bổ sung thu nhập cho người lao động trong năm và dự phòng chi bổ sung thu nhập cho người lao động năm sau trong trường hợp nguồn thu nhập bị giảm.

Việc chi bổ sung thu nhập cho người lao động trong đơn vị được thực hiện theo nguyên tắc gắn với số lượng, chất lượng và hiệu quả công tác. Hệ số thu nhập tăng thêm của chức danh lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công tối đa không quá 2 lần hệ số thu nhập tăng thêm bình quân thực hiện của người lao động trong đơn vị.

- Quỹ khen thưởng: Để thưởng định kỳ, đột xuất cho tập thể, cá nhân trong và ngoài đơn vị (ngoài chế độ khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng) theo hiệu quả công việc và thành tích đóng góp vào hoạt động của đơn vị. Mức thưởng do thủ trưởng đơn vị quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Quỹ phúc lợi: Để xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi; chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể của người lao động trong đơn vị; trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động, kể cả trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức; chi thêm cho người lao động thực hiện tinh giản biên chế.

c) Mức trích cụ thể của các quỹ quy định tại Điểm a Khoản này và việc sử dụng các quỹ do thủ trưởng đơn vị quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ và phải công khai trong đơn vị.

**Điều 10. Tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên**

1. Nguồn tài chính của đơn vị

a) Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công *thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước*, bao gồm cả nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công *theo giá quy định của cấp có thẩm quyền;*

*b) Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công không thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, liên doanh, liên kết và dịch vụ khác.*

c) Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí được để lại chi theo quy định (phần được để lại chi hoạt động thường xuyên và chi mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản phục vụ công tác thu phí);

d) Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có);

đ) Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các nhiệm vụ không thường xuyên quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị định này (nếu có);

e) Nguồn vốn vay, viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật.

2. Sử dụng nguồn tài chính:

a) Chi thường xuyên: Đơn vị được chủ động sử dụng các nguồn tài chính giao tự chủ quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c (phần được để lại chi hoạt động thường xuyên) và Điểm d Khoản 1 Điều này để chi thường xuyên theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 12 Nghị định này;

*Riêng đối với chi tiền lương,**đơn vị phải có cam kết về tổng mức kinh phí trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của năm thực hiện không thấp hơn mức kinh phí trích lập Quỹ của năm trước liền kề. Khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương cơ sở, đơn vị tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ nguồn thu của đơn vị, ngân sách nhà nước không cấp bổ sung.*

b) Chi nhiệm vụ không thường xuyên: Đơn vị chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành đối với từng nguồn kinh phí quy định tại Điểm c (phần được để lại chi mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản phục vụ công tác thu phí), Điểm đ và Điểm e Khoản 1 Điều này.

3. Phân phối kết quả tài chính trong năm theo quy định tại Khoản 3 Điều 12. Riêng trích lập Quỹ bổ sung thu nhập tối đa không quá 3 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định.

**Điều 11. Tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên**

1. Nguồn tài chính của đơn vị

a) Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công *thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước*, bao gồm cả nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công *theo giá quy định của cấp có thẩm quyền;*

*b) Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công không thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, liên doanh, liên kết và dịch vụ khác.*

c) Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí được để lại chi theo quy định (phần được để lại chi hoạt động thường xuyên và chi mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản phục vụ công tác thu phí);

d) Nguồn ngân sách nhà nước *hỗ trợ một phần chi thường xuyên theo phương án tự chủ tài chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt*;

đ) Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có);

e) Ngân sách nhà nước cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị định này (nếu có);

g) Nguồn viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật.

2. Sử dụng nguồn tài chính của đơn vị

a) Chi thường xuyên: Đơn vị được chủ động sử dụng các nguồn tài chính giao tự chủ quy định tại các Điểm a, Điểm c (phần được để lại chi hoạt động thường xuyên), Điểm d và Điểm đ Khoản 1 Điều này để chi thường xuyên. Một số nội dung chi được quy định như sau:

- Chi tiền lương: Đơn vị chi trả tiền lương theo lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công. Khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương, đơn vị tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ các nguồn theo quy định; trường hợp còn thiếu, ngân sách nhà nước cấp bổ sung;

- Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý: Căn cứ vào nhiệm vụ được giao và khả năng nguồn tài chính, đơn vị được quyết định mức chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý, nhưng tối đa không vượt quá mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

*b) Đối với nội dung chi từ nguồn tài chính quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này: Đơn vị được quyền tự chủ quyết định các khoản chi thường xuyên theo quy chế chi tiêu nội bộ và phải hạch toán riêng các khoản chi phí trực tiếp cho việc cung cấp dịch vụ theo quy định. Ngân sách nhà nước không cấp bù kinh phí trong trường hợp đơn vị không có nguồn chênh lệch thu lớn chi từ hoạt động dịch vụ của đơn vị.*

c) Chi nhiệm vụ không thường xuyên: Đơn vị chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành đối với từng nguồn kinh phí quy định tại Điểm c (phần được để lại chi mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản phục vụ công tác thu phí), Điểm e và Điểm g Khoản 1 Điều này.

3. Phân phối kết quả tài chính trong năm

a) Hàng năm, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi hoạt động thường xuyên (nếu có), đơn vị được sử dụng theo trình tự như sau:

- Trích tối thiểu 15% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

- Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập tối đa không quá 2 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định;

- Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 2 tháng tiền lương, tiền công thực hiện trong năm của đơn vị;

- Trích lập Quỹ khác theo quy định của pháp luật;

- Phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại (nếu có) sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

Trường hợp chênh lệch thu lớn hơn chi bằng hoặc nhỏ hơn một lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ thực hiện trong năm, đơn vị được quyết định sử dụng theo trình tự sau: Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập; Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ khác (nếu có).

b) Mức trích cụ thể của các quỹ theo quy định tại Điểm a Khoản này và việc sử dụng các quỹ do thủ trưởng đơn vị quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ và phải công khai trong đơn vị. Nội dung chi từ các quỹ thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 12 Nghị định này.

**Điều 12. Tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp)**

1. Nguồn tài chính của đơn vị

a) Ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên trên cơ sở số lượng người làm việc và định mức phân bổ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Nguồn thu khác (nếu có);

c) Ngân sách nhà nước cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị định này (nếu có);

d) Nguồn viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung chi của đơn vị

a) Chi thường xuyên: Đơn vị được sử dụng nguồn tài chính giao tự chủ quy định tại các Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều này để chi thường xuyên. Một số nội dung chi được quy định như sau:

- Chi tiền lương: Đơn vị chi trả tiền lương theo lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công. Khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương, đơn vị tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ các nguồn theo quy định, bao gồm cả nguồn ngân sách nhà nước cấp bổ sung;

- Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý: Đơn vị được quyết định mức chi nhưng tối đa không vượt quá mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

b) Chi nhiệm vụ không thường xuyên: Đơn vị chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành đối với từng nguồn kinh phí quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 1 Điều này.

3. Sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên

a) Hàng năm, sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định, phần kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên (nếu có), đơn vị được sử dụng theo trình tự như sau:

- Trích tối thiểu 5% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

- Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập tối đa không quá 01 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định;

- Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 01 tháng tiền lương, tiền công thực hiện trong năm của đơn vị;

- Trích lập Quỹ khác theo quy định của pháp luật;

Trường hợp chênh lệch thu lớn hơn chi bằng hoặc nhỏ hơn một lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ thực hiện trong năm, đơn vị được quyết định mức trích vào các quỹ cho phù hợp theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

b) Mức trích cụ thể của các quỹ theo quy định tại Điểm a Khoản này và việc sử dụng các quỹ do thủ trưởng đơn vị quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ và phải công khai trong đơn vị. Nội dung chi từ các quỹ thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 12 Nghị định này.

**Điều 13. Các xác định mức độ tự bảo đảm chi thường xuyên của đơn vị sự nghiệp công**

*Mức độ tự bảo đảm chi thường xuyên của đơn vị sự nghiệp công được xác định theo công thức sau:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *Mức tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên (%)* | *=* | *Tổng các nguồn thu sự nghiệp*  *–––––––––––––––––––––––* | *x 100%* |
|  |  | *Tổng số chi thường xuyên* |  |

*Trong đó:*

*1. Tổng các nguồn thu sự nghiệp, gồm:*

*a) Các khoản thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước (bao gồm cả nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng); nguồn thu phí được để lại theo pháp luật về phí, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).*

*b) Nguồn chênh lệch thu lớn hơn chi (sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với nhà nước hoặc nộp cấp trên theo quy định) từ các hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước, hợp tác, liên doanh, liên kết, hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Nghị định này.*

*2. Tổng số chi thường xuyên gồm các nội dung chi theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 9, Điểm a Khoản 2 Điều 10, Điểm a Khoản 2 Điều 11 và Điểm a Khoản 2 Điều 12 Nghị định này để đơn vị thực hiện nhiệm vụ, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao.*

*3. Tổng các nguồn thu sự nghiệp và tổng số chi thường xuyên được tính theo dự toán thu, chi của năm đầu thời kỳ ổn định.*

*Riêng nguồn chênh lệch thu lớn hơn chi quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này được xác định tối thiểu bằng mức trung bình của 03 năm trước liền kề hoặc mức cao hơn theo dự toán năm đầu thời kỳ ổn định do đơn vị xác định.*

**Điều 14. Tự chủ trong giao dịch tài chính**

1. Mở tài khoản giao dịch

a) Đơn vị sự nghiệp công được mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng thương mại hoặc Kho bạc Nhà nước để phản ánh các khoản thu, chi hoạt động dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Các khoản kinh phí thuộc ngân sách nhà nước, các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các khoản thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí, đơn vị mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để phản ánh.

2. Vay vốn, huy động vốn

Đơn vị sự nghiệp công có hoạt động dịch vụ được vay vốn của các tổ chức tín dụng, huy động vốn của cán bộ, viên chức trong đơn vị để đầu tư mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động sự nghiệp, tổ chức hoạt động dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Riêng các đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được vay vốn, huy động vốn để đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 12 Nghị định này. Khi thực hiện vay vốn, huy động vốn, đơn vị sự nghiệp công phải có phương án tài chính khả thi, tự chịu trách nhiệm trả nợ vay, lãi vay theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật về hiệu quả của việc vay vốn, huy động vốn.

**Điều 15. Quản lý, sử dụng tài sản công**

*Đơn vị sự nghiệp công có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản công (như trích khấu hao và hao mòn tài sản cố định, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản công, sử dụng tài sản công tại đơn vị vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết) theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các văn bản hướng dẫn hiện hành và văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).*

**Điều 16. Tự chủ trong hoạt động liên doanh, liên kết**

*1. Đơn vị sự nghiệp công được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân để hoạt động dịch vụ đáp ứng nhu cầu của xã hội. Căn cứ đề án liên doanh, liên kết được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 44 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công quyết định cụ thể việc liên doanh, liên kết theo các hình thức sau:*

*a) Hình thức liên doanh, liên kết thành lập pháp nhân mới theo quy định của pháp luật. Pháp nhân mới có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật và Hợp đồng liên doanh, liên kết; được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa theo quy định của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa nếu đáp ứng danh mục các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quy định.*

*b) Hình thức liên doanh, liên kết không thành lập pháp nhân mới. Việc quản lý, sử dụng tài sản công của đơn vị tham gia liên doanh, liên kết và sau khi góp vốn thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các văn bản hướng dẫn và Hợp đồng liên doanh, liên kết.*

*2. Đơn vị sự nghiệp công có hoạt động liên doanh, liên kết theo hình thức quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định loại hình đơn vị, cơ chế hoạt động của pháp nhân mới này như sau:*

*a) Đối với trường hợp liên doanh, liên kết để thành lập đơn vị sự nghiệp công trực thuộc theo quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công: Áp dụng cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định tại Nghị định này.*

*b) Đối với trường hợp liên doanh, liên kết để thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp: Căn cứ tỷ lệ vốn góp, thành viên tham gia góp vốn để xác định loại hình doanh nghiệp phù hợp theo quy định của Luật Doanh nghiệp (công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên).*

*3. Số tiền thu được từ kết quả của hoạt động liên doanh, liên kết, sau khi chi trả các chi phí hợp lý có liên quan, trả nợ vốn vay (nếu có), thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định của pháp luật; phần được chia còn lại của đơn vị sự nghiệp công được quản lý và sử dụng theo quy định như sau:*

*a) Đối với hình thức liên doanh, liên kết không thành lập pháp nhân mới: Đơn vị sự nghiệp công thực hiện bổ sung toàn bộ phần chênh lệch, thu, chi vào nguồn tài chính của đơn vị có hoạt động liên doanh, liên kết theo đề án được duyệt.”*

*b) Đối với hình thức liên doanh, liên kết thành lập pháp nhân mới*

*- Bổ sung 50 % phần được chia còn lại vào nguồn thu sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập cấp trên quản lý trực tiếp theo đề án liên doanh, liên kết được phê duyệt.*

*- Đối với 50% phần phần được chia còn lại, đơn vị được chủ động trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành.*

**Điều 17. Nghĩa vụ tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị sự nghiệp công**

1. Đơn vị sự nghiệp công có hoạt động dịch vụ thực hiện đăng ký, kê khai, nộp đủ thuế và các khoản thu ngân sách khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị sự nghiệp công có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, gửi cơ quan quản lý cấp trên. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quy chế, trường hợp Quy chế có quy định không phù hợp với quy định của Nhà nước, cơ quan quản lý cấp trên có ý kiến bằng văn bản yêu cầu đơn vị điều chỉnh lại cho phù hợp.

Sau thời hạn nêu trên, nếu cơ quan quản lý cấp trên không có ý kiến, đơn vị triển khai thực hiện theo Quy chế, đồng thời gửi cơ quan tài chính cùng cấp để theo dõi, giám sát thực hiện, Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch để làm căn cứ kiểm soát chi.

**Mục 3**

**LẬP, CHẤP HÀNH DỰ TOÁN THU, CHI**

**Điều 18. Lập dự toán**

1. Lập dự toán đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên

a) Hàng năm căn cứ vào kết quả thực hiện về số lượng, khối lượng dịch vụ; tình hình thu, chi hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và các dịch vụ khác của năm hiện hành; yêu cầu nhiệm vụ của năm kế hoạch, đơn vị lập kế hoạch về số lượng, khối lượng dịch vụ và dự toán thu, chi báo cáo cơ quan quản lý cấp trên;

b) Đối với dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước đặt hàng: Hàng năm căn cứ đơn giá, số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công được đặt hàng theo hướng dẫn của Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đơn vị lập dự toán gửi cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

2. Lập dự toán đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Căn cứ tình hình thực hiện năm hiện hành, nhiệm vụ của năm kế hoạch, đơn vị lập kế hoạch về số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công và dự toán thu, chi báo cáo cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

3. Lập dự toán đối với đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp): Căn cứ tình hình thực hiện năm hiện hành, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao trong năm kế hoạch, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chế độ chi tiêu hiện hành, đơn vị lập dự toán thu, chi gửi cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

4. Lập dự toán thu, chi phí theo pháp luật về phí, lệ phí, các nhiệm vụ không thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

5. Hàng năm, căn cứ vào dự toán thu, chi do đơn vị sự nghiệp công xây dựng, cơ quan quản lý cấp trên có trách nhiệm xem xét, tổng hợp dự toán thu, chi của đơn vị gửi cơ quan tài chính và cơ quan có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

**Điều 19. Phân bổ và giao dự toán**

1. Việc phân bổ và giao dự toán của cơ quan quản lý cấp trên cho đơn vị sự nghiệp công thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Nghị định này, cơ quan quản lý cấp trên thực hiện đặt hàng đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên; đặt hàng, giao kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên.

3. Đối với đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp): Cơ quan quản lý cấp trên thực hiện giao dự toán ổn định trong thời gian 3 năm và được điều chỉnh khi Nhà nước thay đổi nhiệm vụ, cơ chế chính sách theo quy định.

**Mục 5**

**QUY ĐỊNH VỀ VẬN DỤNG CƠ CHẾ TÀI CHÍNH**

**NHƯ DOANH NGHIỆP**

**Điều 20. Nội dung áp dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư**

*Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được áp dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp (công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ) theo nội dung như sau:*

*1. Được xác định vốn điều lệ và đơn vị sự nghiệp công có trách nhiệm bảo toàn, phát triển vốn;*

*2. Quản lý doanh thu, chi phí; thực hiện chế độ kế toán, thống kê áp dụng như doanh nghiệp. Trong đó, chi phí tiền lương được quy định như sau:*

*a) Tiền lương theo doanh thu hoặc lương khoán được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế theo quy định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương, đơn vị tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ nguồn thu của đơn vị (ngân sách nhà nước không cấp bổ sung).*

*b) Căn cứ vào tình hình thực tế kết quả hoạt động tài chính của đơn vị, thủ trưởng đơn vị có thể áp dụng hệ số thang bảng lương của người quản lý và người lao động áp dụng đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị để quyết định chi trả tiền lương theo kết quả hoạt động và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.*

*c) Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các Bộ liên quan hướng dẫn việc thực hiện chi trả tiền lương theo quy định tại Khoản này.*

*3. Phân phối lợi nhuận*

*Hàng năm, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định, phần lợi nhuận còn lại được phân phối theo thứ tự như sau:*

*a) Trích tối đa 30% vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;*

*b) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động: Tối đa không quá 3 tháng lương thực hiện;*

*c) Trích quỹ thưởng người quản lý, kiểm soát viên: Tối đa 1,5 tháng lương thực hiện của người quản lý, kiểm soát viên;*

*d) Quỹ dự phòng cho người lao động không được vượt quá 17% quỹ tiền lương thực hiện của người lao động*

*đ) Trích lập các Quỹ khác theo quy định của pháp luật (nếu có).*

*e) Trường hợp số lợi nhuận còn lại sau khi trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp quy định tại Điểm a Khoản này mà không đủ nguồn để trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý, kiểm soát viên theo mức quy định thì đơn vị sự nghiệp công được giảm trừ phần lợi nhuận trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để bổ sung nguồn trích lập đủ quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý, kiểm soát viên theo mức quy định, nhưng mức giảm tối đa không quá mức trích vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp trong năm tài chính.*

*g) Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ quy định tại các Điểm a, b, c, d, đ và e của Khoản này, đơn vị sự nghiệp công được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.*

*4. Quản lý, sử dụng, trích khấu hao tài sản cố định theo quy định áp dụng cho doanh nghiệp;*

*5. Được vay vốn, huy động vốn, đầu tư vốn ra ngoài đơn vị theo quy định của pháp luật đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.*

**Điều 21. Nội dung áp dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên**

*1. Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên được thực hiện cơ chế chi trả tiền lương theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 của Nghị định này và phải có cam kết về tổng mức kinh phí trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của năm thực hiện (không bao gồm mức trích khấu hao tài sản cố định) không thấp hơn mức kinh phí trích lập Quỹ của năm trước liền kề.*

*2. Phân phối lợi nhuận*

*Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên thực hiện cơ chế chi trả tiền lương theo quy định tại Khoản 1 Điều này, hàng năm, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định, phần lợi nhuận còn lại được phân phối theo thứ tự như sau:*

*a) Trích tối đa 30% vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;*

*b) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động: Tối đa không quá 1,5 tháng lương thực hiện;*

*c) Trích quỹ thưởng người quản lý, kiểm soát viên: Tối đa 1 tháng lương thực hiện của người quản lý, kiểm soát viên;*

*d) Quỹ dự phòng cho người lao động không được vượt quá 17% quỹ tiền lương thực hiện của người lao động*

*đ) Trích lập các Quỹ khác theo quy định của pháp luật (nếu có).*

*e) Trường hợp số lợi nhuận còn lại sau khi trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp quy định tại Điểm a Khoản này mà không đủ nguồn để trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý, kiểm soát viên theo mức quy định thì đơn vị sự nghiệp công được giảm trừ phần lợi nhuận trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để bổ sung nguồn trích lập đủ quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý, kiểm soát viên theo mức quy định, nhưng mức giảm tối đa không quá mức trích vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp trong năm tài chính.*

**Điều 22. Phê duyệt Đề án áp dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp**

*1. Căn cứ nội dung quy định tại Điều 20 và Điều 21 của Nghị định này, đơn vị sự nghiệp công xây dựng Đề án áp dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp, báo cáo các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương để phê duyệt theo phân cấp. Chi phí xây dựng Đề án và các chi phí khác có liên quan do đơn vị sự nghiệp công chi trả và được tính trong chi phí hợp lý của đơn vị.*

*2. Các Bộ, cơ quan Trung ương xem xét quyết định đơn vị sự nghiệp công trực thuộc được áp dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp, sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài chính. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (hoặc cơ quan cấp dưới theo phân cấp) xem xét quyết định đơn vị sự nghiệp công trực thuộc được áp dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp, sau khi có ý kiến bằng văn bản của cơ quan tài chính địa phương. Chi phí thẩm định Đề án do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp.*

*3. Các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi thẩm quyền chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công rà soát, xây dựng lộ trình để đơn vị sự nghiệp công đủ điều kiện được áp dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp.*

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 23. Giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công**

1. Đơn vị sự nghiệp công xây dựng phương án tự chủ phù hợp với kế hoạch và điều kiện thực tế của đơn vị, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để phê duyệt, sau khi có ý kiến bằng văn bản của cơ quan tài chính cung cấp.

2. Việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công quy định tại Chương II Nghị định này được ổn định trong thời gian *từ 3 đến 5 năm*. Trường hợp nguồn thu, nhiệm vụ của đơn vị có biến động làm thay đổi mức độ tự chủ tài chính, đơn vị báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để xem xét điều chỉnh mức độ tự chủ cho đơn vị trước thời hạn.

**Điều 24. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

*1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung:*

*a) Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan Trung ương cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ;*

*b) Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc Bộ, cơ quan Trung ương;*

2. Các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, căn cứ phạm vi quản lý, chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm:

a) Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước quản lý; trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực được giao theo quy định tại Nghị định này *để làm cơ sở giao nhiệm vụ đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ.*

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công; thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm trong hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công và tổ chức thực hiện các nội dung khác về trách nhiệm quản lý nhà nước đối với dịch vụ sự nghiệp công và đơn vị sự nghiệp công quy định tại Nghị định này.

*3. Bộ Tài chính có trách nhiệm:*

*a) Quy định về các chỉ tiêu xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ; biểu mẫu báo cáo đánh giá tài chính của đơn vị sự nghiệp công cho cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan chủ quản và Bộ Tài chính để làm cơ sở xác định phân loại mức độ tự bảo đảm chi thường xuyên của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Nghị định này.*

*b) Hướng dẫn cơ chế xác định vốn như doanh nghiệp; trình Chính phủ ban hành quy chế quản lý, giám sát tài chính và sử dụng vốn nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công*

**Điều 25. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công**

1. Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và trước pháp luật đối với các quyết định thực hiện quyền tự chủ về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của đơn vị.

2. Bảo đảm chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

3. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản, quy chế dân chủ cơ sở, quy chế công khai tài chính, kiểm toán nội bộ theo quy định.

4. Tổ chức, thực hiện quản lý, sử dụng viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức.

5. Quản lý, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản của Nhà nước giao, thực hiện chế độ hạch toán kế toán, thống kê, thông tin, báo cáo hoạt động, kiểm toán theo quy định.

6. Trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản lý theo quy định.

7. Thực hiện quy định công khai, trách nhiệm giải trình hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật.

**Điều 26. Điều khoản chuyển tiếp**

*1. Trong giai đoạn 2021-2025, ngân sách nhà nước thực hiện lộ trình giảm dần kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên trực tiếp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi phí (tương ứng với phần tăng thu do điều chỉnh giá dịch vụ và số lượng dịch vụ cung cấp).*

*2. Các đơn vị sự nghiệp công đã được giao quyền tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị định số 43/2006/NĐ-CP), Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập (Nghị định số 54/2016/NĐ-CP); Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác (Nghị định số 141/2016/NĐ-CP), nếu còn trong giai đoạn ổn định thì năm 2020 chuyển sang thực hiện theo quy định tại Nghị định này.*

*Đơn vị sự nghiệp công thực hiện thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động theo Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014-2017, đơn vị sự nghiệp công được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho phép thực hiện thí điểm cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm toàn diện về chi thường xuyên và chi đầu tư chuyển sang thực hiện theo cơ chế tự chủ tài chính quy định tại Nghị định này sau khi Nghị định có hiệu lực.*

*3. Các đơn vị sự nghiệp công đã được giao quyền tự chủ giai đoạn 2018-2020 theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP thì tiếp tục thực hiện theo phương án tự chủ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp trong năm 2020 đơn vị có thay đổi về chức năng, nhiệm vụ hoặc có biến động về nguồn thu làm thay đổi mức độ tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên, đơn vị xây dựng phương án tự chủ về tài chính theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 Nghị định này để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.*

*4. Số dư quỹ dự phòng ổn định thu nhập đã trích lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ, nếu còn dư đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì được chuyển vào Quỹ bổ sung thu nhập của đơn vị.*

**Điều 27. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2020 và thay thế quy định về tự chủ tài chính tại Chương II (Mục 3) và Chương III Nghị định số 16/2015/NĐ-CP; thay thế Nghị định số 54/2016/NĐ-CP, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP và Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

2. Căn cứ quy định tại Nghị định này và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; - Kiểm toán Nhà nước; - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia; - Ngân hàng Chính sách xã hội; - Ngân hàng Phát triển Việt Nam; - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể; - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; - Lưu: Văn thư, KTTH (3b). | **TM. CHÍNH PHỦ THỦ TƯỚNG**    **Nguyễn Xuân Phúc** |